TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆNBIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28/12/2017
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân

2. Ông Tráng A Vừ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2017/HNGĐ-ST ngày 09/10/2017, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sùng Thị M - Sinh năm: 1987. Địa chỉ: Bản T, xã X, huyện ĐB, tỉnh Đ. Có mặt.

- Bị đơn: Ly A S; sinh năm: 1986; Địa chỉ: Bản Ke, xã L, huyện ĐB, tỉnh Đ (*Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 51, phân trại số 1, trại giam Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên)*. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Vừ Thị Xuân – sinh năm 1983. Trú tại tổ 10, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2017 của nguyên đơn chị Sùng Thị M; Bản tự khai, biên bản lấy lời khai của Ly A S ngày 23/11/2017 và các tài liệu, chứng cứ khác do các đương sự cung cấp và Tòa án xác minh thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nội dung vụ án các đương sự tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Sùng Thị M và anh Ly A S đều khai cả hai chỉ cưới hỏi theo phong tục dân tộc Mông rồi về sống với nhau từ năm 2003 cho đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nay, chị Sùng Thị M làm đơn xin ly hôn với Anh S vì cho rằng sau khi lấy nhau được một năm thì hai người bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2004, Anh S ăn chơi, đua đòi lao vào các tệ nạn xã hội như nghiện ngập, trộm cắp, thường xuyên lấy đồ, tài sản gia đình đi bán. Chị M khuyên can thì bị Anh S đánh đập. Mặc dù, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên can và hòa giải nhưng Anh S vẫn không thay đổi, vẫn tái nghiện. Tuy nhiên, bị đơn anh Ly A S khai cuộc sống hôn nhân của anh vẫn hạnh phúc. Quá trình sống chung do anh nghiện nên đã nhiều lần lấy tài sản gia đình đi bán nhưng anh vẫn còn yêu thương vợ con và chờ ngày chấp hành án xong để về chăm sóc vợ con, tiếp tục cuộc sống gia đình.

2. Về con chung: Các đương sự khai hai người có 02 con chung là cháu Ly Thị L, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2005 và cháu Ly Thị N, sinh ngày: 22/4/2010. Hiện các cháu đang sống Chị M tại bản T, xã X, huyện ĐB, tỉnh Đ. Chị Sùng Thị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con không yêu cầu anh Ly A S phải cấp dưỡng nuôi con. Anh S khai nếu bắt buộc phải ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu Chị M cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền và lợi ích được bảo vệ: Các con của đương sự Ly Thị L và Ly Thị N đều có bản tự khai thể hiện nguyện vọng ở cùng chị Sùng Thị M vì Anh S đang chấp hành hình phạt tù.

Viện kiểm sát tham dự phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, HĐXX và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng không có vi phạm; về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án tuyên không công nhận chị Sùng Thị M và anh Ly A S là vợ chồng; giao các con cho chị Sùng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng không buộc Anh S phải cấp dưỡng nuôi con; buộc Chị M phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Bị đơn anh Ly A S (tên gọi khác Không) đang chấp hành hình phạt tù tù tại Đội 51, phân trại số 1, trại giam Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố

tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Sùng Thị M. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị Sùng Thị M và anh Ly A S chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán dân tộc Mông rồi về sống với nhau từ năm 2003 đến nay không đăng ký kết hôn. Như vậy, mặc dù các bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình nhưng chỉ về chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Nay, chị Sùng Thị M có đơn xin ly hôn nên Tòa án căn cứ vào Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình thụ lý yêu cầu ly hôn và cần tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sùng Thị M và anh Ly A S

[2.2]. Về con chung: Các đương sự có có hai người có 02 con chung là cháu Ly Thị L, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2005 và cháu Ly Thị N, sinh ngày: 22/4/2010. Mặc dù hai bên đương sự đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên HĐXX xét thấy, hiện nay, Anh S đang chấp hành hình phạt tù vì vậy không thể trực tiếp chăm sóc các con, mặt khác các cháu Ly Thị N, Ly Thị L có nguyện vọng muốn ở cùng mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu Lan, Nếnh cần chấp nhận là giao các cháu cho chị Sùng Thị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục và không buộc anh Ly A S phải cấp dưỡng nuôi con theo các Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều này vừa hợp lý, hợp tình, phù hợp với nguyện vọng của các cháu và tình hình thực tế của vụ án.

Quyền nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[2.3]. *Về tài sản riêng, chung; Nợ chung, nợ riêng của vợ chồng*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Xét đơn yêu cầu của chị Sùng Thị M, chị là người dân tộc Mông, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (xã Xa Dung). Do đó, HĐXX căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, HĐXX cần xem xét miễn án phí DSST cho chị Sùng Thị M.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81;82;83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sùng Thị M và anh Ly A S (tên gọi khác Không).

2. Về con chung:

- Giao các cháu cháu Ly Thị L, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2005 và cháu Ly Thị N, sinh ngày: 22/4/2010 cho chị Sùng Thị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Anh Ly A S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Chị Sùng Thị M được miễn án phí DSST.

Án xử sơ thẩm công khai kết thúc cùng ngày. Chị Sùng Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2017). Anh Ly A S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bản án công khai./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang